TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2022/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 363/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Nguyễn Thắng H,** sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 477/56/3 đường L, khu phố 5, phường H, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị **Trang Thị Ngọc T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 5 năm 2022, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thắng H và chị Trang Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Duy Thiên P, sinh ngày 29/12/2017 cho chị T nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thắng H và chị Trang Thị Ngọc T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0009734 và 0009735 cùng ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như anh, chị đã thi hành xong phần lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thắng H và chị Trang Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Duy Thiên P, sinh ngày 29/12/2017 cho chị T nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thắng H và chị Trang Thị Ngọc T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0009734 và 0009735 cùng ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như anh, chị đã thi hành xong phần lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sâm

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].